TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** **--***---** Bản án số: 25/2023/HSST Ngày: 24/02/2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Hội thẩm nhân dân: - Bà **Trần Thị B.**

- Ông **Phạm Quý D.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Bà **Lê Thị T1**- Kiểm sát viên.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H1** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 11/TB-TA ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Trọng C,** sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Q, xã H2, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phan Trọng C1 (Đã chết) và Con bà: Bùi Thị H3, sinh năm 1932; Anh, chị, em ruột: có 09 người, bị cáo là con thứ chín; Vợ: Bùi Thị T2, sinh năm 1975; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (có mặt tại phiên toà)

Người liên quan: Anh Đỗ Xuân B1, sinh năm 1997. (có mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã H2, huyện K, tỉnh H.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị D1, sinh năm 1973.
2. Ông Đỗ Văn Q1, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Khu phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh H. (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/10/2022 Phan Trọng C điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 89E1-391.18 đi từ nhà đến xã T3 để tìm mua ma tuý. Khi

C đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn B2, xã T3 thì gặp 01 người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi, đeo khẩu trang, nhìn giống người nghiện ma tuý. C lại gần và hỏi: "anh có hàng bán không" *(Ý hỏi người đàn ông này có ma túy bán không để mua).* Người đàn ông bảo: "Có" và hỏi: "Lấy bao nhiêu?". C trả lời: "để em 1.000.000 đồng". Người đàn ông đồng ý, bảo C đứng đợi rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, một bé gái khoảng 05 tuổi, *(do trời tối và không để ý nên C không rõ đặc điểm của bé gái)* đi ra gặp và đưa cho C 01 gói nilon màu đen, bên trong là ma túy, loại Heroin. C đưa cho bé gái 05 tờ polime mệnh giá 200.000đồng rồi cầm gói nilon để trong cốp xe rồi điều khiển xe môtô đi về. Về đến nhà, C mở gói nilon và lấy một ít ma túy sử dụng, số ma tuý còn lại C cất vào cốp xe môtô. Đêm ngày 28/10/2022, C lấy gói nilon màu đen chứa ma túy ra và tiếp tục sử dụng, số ma tuý còn lại C sử dụng dao lam có sẵn ở nhà chia thành 08 phần bằng nhau. C dùng 08 mảnh giấy nhỏ và 08 mảnh nilon màu trắng gói thành 08 gói cất vào gói nilon màu đen trước đó. C cất gói nilon chứa 08 gói ma túy vào cốp phía dưới yên xe môtô biển số 89E1-391.18. Khoảng 10 giờ ngày 29/10/2022, C điều khiển xe môtô đến khu điều trị Methadone của Trung tâm Y tế huyện K để bán ma túy. Khi đến cổng khu điều trị, C dừng xe và ngồi chờ người hỏi mua ma túy để bán. Khi C đang ngồi chờ thì Công an huyện K đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ trong cốp xe mô tô 89E1-391.18 của C gói nilon màu đen chứa 08 gói giấy bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột để niêm phong theo quy định.

Ngày 29/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Trọng C, tuy nhiên không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 384/KL-KTHS(MT) kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có tổng khối lượng là 0,866g, là ma túy, loại: Heroine. Hoàn lại mẫu sau giám định 0,857g ma tuý loại Heroine trong niêm phong.

Trong quá trình điều tra bị cáo Phan Trọng C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKC, ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Phan Trọng C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Phan Trọng C có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Chị bị cáo bà Phan Thị C2 xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Xuân B1, có mặt và khai anh gọi bị cáo C là cậu ruột. Ngày 27/10/2022, C đến nhà và mượn chiếc xe mô tô của anh, khi mượn C nói để làm phương tiện đi lại, anh B1 không biết C sử dụng xe này để đi mua bán và cất giấu ma túy, nay anh đề nghị cho anh được xin lại chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Phan Trọng C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Kkhoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm b, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Phan Trọng C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 29/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,857g ma túy, loại Heroine mà Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho anh B1 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 89E1-391.18.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên toà.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/10/2022, tại khu Phố P, thị trấn K, huyện K, Phan Trọng C sinh năm 1976 ở thôn Q, xã H2, huyện K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,866 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo điều 251 Bộ luật hình sự. Với khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ trái là 0,866 gam Heroine là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, bị cáo Phan Trọng C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách bài trừ và loại bỏ các chất ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh của các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bản thân bị cáo là người nhận thức rõ về tác hại của ma tuý nhưng vì mục đích để có ma tuý để sử dụng mà bị cáo đã mua về rồi bán lại cho các người nghiện khác nên đã tiếp tay cho những người khác sử dụng trái phép chất ma tuý chứng tỏ thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thật thà khai báo ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chị bị cáo là bà Phan Thị C2 có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo và việc chấp hành pháp luật của bị cáo và gia đình tại địa phương, đơn được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Trọng C nghề nghiệp chính là làm ruộng thu nhập thấp, bị cáo mới tàng trữ ma tuý nhằm để bán và thực tế bị cáo chưa bán được và chưa thu lợi, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông và cháu bé đã bán ma túy cho bị cáo Phan Trọng C: Do bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để tiến hành điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất dạng cục và bột và tiến hành niêm phong theo quy định để gửi đi giám định, sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại là 0,857 gam heroin đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe môtô Yamaha Exciter biển số 89E1-391.18 là tài sản của anh Đỗ Xuân B1 sinh năm 1997 ở thôn Q, xã H2, huyện K *(là cháu của C)*. Ngày 27/10/2022 C mượn chiếc xe mô tô này của anh B1 để làm phương tiện đi lại, anh B1 không biết C sử dụng xe này để đi mua bán và cất giấu ma túy nên cần trả lại cho anh Đỗ Xuân B1 chiếc xe này theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, Khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm b, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Trọng C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phan Trọng C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,857 g gam là ma túy, loại heroin; mà cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định.

Trả lại cho anh Đỗ Xuân B1 sinh năm 1997 ở thôn Q, xã H2, huyện K chiếc xe môtô Yamaha Exciter biển số 89E1-391.18.

(Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 15A/QĐ-VKS-KC ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

Về án phí: Bị cáo Phan Trọng C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn T

Nơi nhận : - Phòng KTNV-THA,Tòa án tỉnh H.
- VKSND Huyện K.
- CA Huyện K.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã H2, huyện K, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
---***---
Số: 59/BBNA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Khoái Châu, ngày 25 tháng 10 năm 2018.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH H

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn Tân.**

* Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Xuân Hòa.**

- Bà **Đặng Thị Thêm.**

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/10/2018, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: "Tàng trữ trái phép chất ma tuiý" đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Như Nghĩa**, sinh năm 1968;

HKTT, chỗ ở: thôn Minh Khai, xã Đại Tập, HUYỆN K, TỈNH H.

Sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Như Nghĩa phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

(Kết quả biểu quyết : 3/3)

Về áp dụng điều luật áp dụng:

Điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm p, điểm s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Kết quả biểu quyết : 3/3)

Về hình phạt:

Bị cáo Phạm Như Nghĩa 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Kết quả biểu quyết : 3/3)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

(Kết quả biểu quyết : 3/3)

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 2,371 gam là ma túy, loại heroin; 0,943 gam là ma túy, loại Methaphetamine mà cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định (phong bì dán kín số 3719/C54 được niêm phong bởi các dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an).

Trả lại cho bị cáo Phạm Như Nghĩa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone6s màu hồng

Trả lại cho anh Phạm Như Quý, sinh năm 1993. HKTT: Thôn Minh Khai, xã Đại Tập, HUYỆN K, TỈNH H 01 xe mô tô biển số 89E1-12.789, nhãn hiệu Honda PCX.

(Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS-KC ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN K).

(Kết quả biểu quyết : 3/3)

***Về án phí*:** Bị cáo Phạm Như Nghĩa phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

(Kết quả biểu quyết : 3/3)

Về quyền kháng: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Qúy, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Qúy biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

(Kết quả biểu quyết : 3/3).

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã được nghe, đọc và nhất trí ký vào biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ